

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2021

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lương Công Trứ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 551/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: khu phố N3, phường C, thành phố T, Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Khắc Duy T, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: khu phố N3, phường C, thành phố T, Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (M) và ông Hồ Khắc Duy T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố T vào năm

2007. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó dần phát sinh mâu thuẫn, do ông T không có trách nhiệm, không quan T vợ con, gây nợ nần. Từ năm 2016 đến năm 2018, ông T gây nợ bỏ nhà đi, không liên lạc, tôi có làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa nhưng do ông T vắng mặt tại địa phương nên tôi đã rút lại đơn. Đến năm 2019, ông T quay về, vì nghĩ thương con nên tôi có quay lại sống chung được 01 năm. Đến đầu năm 2020, ông T lại tiếp tục nợ nần, bỏ nhà ra đi, hiện ông T đã về và có mặt tại địa phương. Từ đó chúng tôi sống ly thân đến nay, tôi đã về nhà ngoại sống. Nay thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn được nữa nên tôi làm đơn xin được ly hôn với ông T.

- Về con chung: có 02 con chung là Hồ Nguyễn Thê B, sinh ngày 29/9/2007 (hiện đang sống cùng ông T) và Hồ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02/01/2013 (hiện đang sống cùng tôi). Ly hôn, đề nghị Tòa giải quyết cho tôi nuôi cháu N, ông T nuôi cháu B như nguyện vọng của các con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

* *Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với bị đơn. Về con chung, xin nuôi cháu Ngọc, cháu Bảo giao ông T nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nguyên đơn được ly hôn bị đơn, giao cháu Hồ Nguyễn Bảo N cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Hồ Nguyễn Thê B cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không xem xét; Về án phí: nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hồ Khắc Duy T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng M và bị đơn ông Hồ Khắc Duy T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại

UBND phường 9, thành phố Tuy Hòa vào năm 2007, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn như đương sự đã trình bày. Nay thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn được nữa nên nguyên đơn làm đơn xin được ly hôn với bị đơn.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã kéo dài nhiều năm nhưng không khắc phục được. Bị đơn ông Hồ Khắc Duy T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để giải quyết là bỏ mặc, không muốn hàn gắn cuộc sống hôn nhân. Nguyên đơn và bị đơn đã không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay, không còn ai quan T đến ai, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Hồ Nguyễn Thế B, sinh ngày 29/9/2007 và Hồ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02/01/2013. Hiện cháu Ngọc đang sống cùng nguyên đơn, cháu Bảo đang sống cùng bị đơn; do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của các con và phù hợp với nguyện vọng của con trên 07 tuổi, HĐXX chấp nhận đề nghị của nguyên đơn, giao cháu B cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu N cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng M được ly hôn ông Hồ Khắc Duy T.

- Về con chung: Giao con chung tên là Hồ Nguyễn Thế B, sinh ngày 29/9/2007 cho ông Hồ Khắc Duy T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Hồ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02/01/2013 cho bà Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0000743 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường 9, TP. Tuy Hòa;
- (Giấy CNKH số 08 ngày 11/01/2007)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trọng Khá

Huỳnh Khắc Hiếu

Trần Lê M

